

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH BẢO HIỂM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 540 /QĐ-ĐHLDXH ngày 30 tháng 3 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)*

Tên chuyên ngành đào tạo : **Bảo hiểm**
Mã số : **8340204**
Tên cơ sở đào tạo : **Trường Đại học Lao động - Xã hội**
Trình độ đào tạo : **Thạc sĩ**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Bảo hiểm của trường Đại học Lao động - Xã hội được xây dựng theo định hướng ứng dụng nhằm giúp học viên phát triển các kiến thức, có năng lực chuyên sâu, năng lực nghiên cứu và phát hiện các vấn đề và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực bảo hiểm. Chương trình cũng nhằm mục tiêu cung cấp cho người học những kỹ năng để thực hiện, điều hành, đánh giá và quản lý các hoạt động của lĩnh vực bảo hiểm.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Có phương pháp tư duy khoa học, kiến thức nâng cao về bảo hiểm hiện đại; các kiến thức về kinh tế và kinh doanh vận dụng trong thực tiễn;

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về bảo hiểm xã hội và kinh doanh bảo hiểm;

- Vận hành và triển khai các chiến lược và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm, giải quyết các tình huống trong cơ quan bảo hiểm xã hội và doanh nghiệp bảo hiểm.

1.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các vấn đề trong lĩnh vực bảo hiểm, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng, để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Có kỹ năng điều hành các nghiệp vụ bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội và các nghiệp vụ bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm một cách khoa học và hiệu quả.

- Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã được trang bị vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp về lĩnh vực bảo hiểm.

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

1.3. Vị trí công tác có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

(a) Học viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan bảo hiểm xã hội thuộc hệ thống bảo hiểm xã hội Việt Nam; doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, tái bảo hiểm, hiệp hội bảo hiểm Việt Nam; Phòng/ bộ phận bảo hiểm thất nghiệp tại các trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động- Thương binh- Xã hội; cơ quan quản lý Nhà nước về bảo hiểm xã hội; các ngân hàng, công ty tài chính, bệnh viện

(b) Học viên có khả năng độc lập quản lý, triển khai công việc chuyên môn

(c) Học viên có khả năng nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục, các Viện nghiên cứu chuyên ngành.

2. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp

2.1. Yêu cầu về kiến thức

- Hiểu và vận dụng sáng tạo phương pháp nghiên cứu khoa học, các phương pháp phân tích định tính và định lượng trong lĩnh vực bảo hiểm.

- Hiểu và vận dụng được khối kiến thức toán, thống kê, các nguyên lý cơ bản về kinh tế, xã hội... trong xây dựng, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thương mại.

- Hiểu và vận dụng được kiến thức về marketing, quản trị, đầu tư, tài chính, tiền lương vào hoạt động quản trị và kinh doanh bảo hiểm, đầu tư quỹ, quản trị tổ chức bảo hiểm.

- Nhận dạng cơ hội kinh doanh, hoạch định chiến lược phát triển của đơn vị, huy động và tổ chức nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu..

- Nắm vững và cập nhật được toàn bộ hệ thống văn bản pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thương mại và vận dụng những kiến thức này vào thực tế công việc.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Có kỹ năng trong việc tổng hợp, phân tích, phản biện, đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học để đưa ra các giải pháp giải quyết các vấn đề liên quan tới hoạt động chuyên môn đảm nhận;

- Có kỹ năng chuyên sâu về các lĩnh vực bảo hiểm; phân tích, đánh giá, xây dựng, tư vấn chính sách, cũng như tổ chức triển khai các chính sách về bảo hiểm; có kỹ năng tổ chức làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề mà thực tiễn đặt ra liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh Bảo hiểm.

- Có khả năng tư duy hệ thống, khoa học, phương pháp làm việc chuyên nghiệp, tác nghiệp độc lập sáng tạo, chịu được áp lực công việc.

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; thích nghi với sự thay đổi của môi trường công việc;

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, biết phê bình và tự phê bình, tự chịu trách nhiệm đối với công việc và các quyết định của bản thân;

- Có khả năng xây dựng, đánh giá các chương trình, hoạt động, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể.

2.4. Yêu cầu về thái độ

- Có ý thức tổ chức, kỷ luật, thái độ tích cực với công việc..

- Có lập trường, phẩm chất đạo đức chính trị vững vàng.

- Có tinh thần cầu thị, sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực công việc cao

- Có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm và phối hợp đa bên.

- Có ý thức tự giác học tập, cập nhật thông tin.

- Có ý thức thực hiện trách nhiệm xã hội.

2.5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Học viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, Hiệp hội bảo hiểm, các tổ chức tài chính- ngân hàng, hệ thống cơ quan BHXH từ trung ương đến cấp huyện, cơ quan bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương về bảo hiểm, với tư cách là nhà quản trị, quản lý, nhà hoạch định chính sách;

- Học viên có khả năng tự tạo lập và điều hành doanh nghiệp; tự tìm kiếm và tận dụng cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân trong lĩnh vực bảo hiểm;

- Học viên có khả năng giảng dạy, nghiên cứu về bảo hiểm tại các trường, viện, học viện và các cơ quan nghiên cứu khoa học khác.

2.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Người học có thể tiếp tục tự học tập, tự nghiên cứu và đăng ký thi tuyển để học tập lên bậc Tiến sĩ ở các trường đại học trong và ngoài nước, đồng thời có thể tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ. Từ đó, người học có thể đáp ứng các yêu cầu thực tiễn của công việc và có thể đảm nhận các chức danh lãnh đạo, quản lý cao hơn.

3. Yêu cầu đối với người dự tuyển

3.1. Điều kiện dự thi

(1). Về văn bằng:

Các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành dự thi		Quy định về học bổ sung kiến thức
Ngành đúng, ngành phù hợp	- Ngành tốt nghiệp đại học ngành bảo hiểm hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo hiểm của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức khi dự thi
Ngành gần	- Ngành tốt nghiệp đại học là ngành Tài chính- Ngân hàng, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là các ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Quản trị nhân lực, Quản lý dự án, Quản lý công, Hệ thống thông tin quản lý... nếu các ngành này có chương trình đào tạo đại học khác chương trình đào tạo ngành Bảo hiểm của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn hết hạn nộp hồ sơ dự thi, gồm 02 học phần, 02 tín chỉ/học phần: Nguyên lí bảo hiểm; Tài chính bảo hiểm I.

(2). Về thâm niên công tác, chuyên môn: Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

(3). Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

(4). Có đủ sức khỏe để học tập.

(5). Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của trường.

3.2 Đối tượng và chính sách ưu tiên

3.2.1. Đối tượng

a) Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái, công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động,;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục a nêu trên;

e) Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân cấp cá tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

3.2.2. Chính sách ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn thi chủ chốt nếu cả 02 môn thi đạt điểm trên 5, nếu một trong hai môn thi đạt điểm dưới 5 thì được cộng điểm vào môn thi đạt điểm dưới 5.

3.3. Môn thi tuyển sinh và điều kiện trúng tuyển

- Các môn thi tuyển:

+ Tiếng Anh

+ Nguyên lý Bảo hiểm

+ Quản trị rủi ro

- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Trường thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp quy định theo bảng dưới đây:

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

- Điều kiện trúng tuyển:

+ Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi, kiểm tra (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

+ Căn cứ chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi, kiểm tra của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

+ Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, kiểm tra nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

b) Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành;

c) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

+ Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được *Hiệu trưởng* căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ và Quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường, người học được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ chuyên ngành Bảo hiểm khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn

- Học viên hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ do *Hiệu trưởng* quy định theo đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường;

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;

- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

b) Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

c) Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận

của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho *Trường* để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 33 Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

d) Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của *Trường* theo quy định tại khoản 9, Điều 34 Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

5. Chương trình đào tạo

5.1. Khái quát chương trình

Tổng số các học phần và số tín chỉ:

- Toàn bộ chương trình: 60 tín chỉ
- Tổng số học phần: 16 học phần

Nhóm các học phần:

Phần 1: Khối các kiến thức chung: 02 học phần

- Triết học: 04 tín chỉ
- Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh: 02 tín chỉ

Tổng số: 06 tín chỉ, chiếm 10% tổng toàn bộ chương trình.

Phần 2: Kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 14 học phần

- *Các học phần bắt buộc*
- + Số học phần: 8 học phần
- + Số tín chỉ: 24 tín chỉ
- *Các học phần tự chọn:*
- + Số học phần: 6 học phần
- + Số tín chỉ: 18 tín chỉ

Tổng số tín chỉ của nhóm các học phần bắt buộc và tự chọn là 42 tín chỉ, chiếm 70% tổng toàn bộ chương trình

Phần 3: Luận văn thạc sĩ

Luận văn thạc sĩ: 12 tín chỉ, chiếm 20% tổng toàn bộ chương trình

Bảng 5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Stt	Nội dung	Số tín chỉ
1	Phần 1. Kiến thức chung	6
	- Triết học	4
	- Phương pháp nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn thạc sĩ	2

Stt	Nội dung	Số tín chỉ
2	Phần 2. Kiến thức cơ sở	15
	Phần kiến thức cơ sở bắt buộc	9
	Phần kiến thức cơ sở tự chọn	6
3	Phần 3. Kiến thức chuyên ngành	27
	Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc	15
	Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	12
4	Phần 4. Luận văn thạc sĩ	12
Tổng số		60

5.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

Bảng 5.2: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Bảo hiểm

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận
I.	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			6	6	0
1	CHTH	501	Triết học	4	4	0
2	BHPP	502	Phương pháp nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn thạc sĩ	2	2	0
II.	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			15	15	0
2.1	Các học phần bắt buộc			9	9	0
1	BHLB	503	Lý thuyết bảo hiểm	3	3	0
2	BHQD	504	Lập và quản lý dự án đầu tư	3	3	0
3	BHQR	505	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm	3	3	0
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần sau)			6	6	0
1	BHMK	511	Marketing trong doanh nghiệp bảo hiểm	3	3	0
2	QKPL	513	Pháp luật trong kinh doanh	3	3	0
3	QKTH	508	Quản trị thương hiệu	3	3	0
4	BHTC	512	Tài chính bảo hiểm nâng cao	3	3	0
III.	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			27	27	0
3.1	Các học phần bắt buộc			15	15	0
1	BHXX	506	Bảo hiểm công	3	3	0
2	BHKT	507	Kinh tế bảo hiểm	3	3	0

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận
3	BHPT	508	Phân tích tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm	3	3	0
4	BHQN	509	Quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội	3	3	0
5	BHQK	510	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	3	3	0
3.2	<i>Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần sau)</i>			12	12	0
1	BHVI	513	Bảo hiểm vi mô	3	3	0
2	BHCS	514	Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp	3	3	0
3	BHHP	515	Hệ thống kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm	3	3	0
4	QKTM	520	Thương mại quốc tế	3	3	0
5	BHPC	516	Phân tích chính sách bảo hiểm xã hội	3	3	0
6	QNQM	509	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	3	3	0
7	QKVH	522	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	3	3	0
8	QNQH	510	Quan hệ lao động	3	3	0
IV.	LUẬN VĂN THẠC SĨ			12	0	12
TỔNG CỘNG (I+II+III + IV)				60	48	12

6. Kế hoạch đào tạo

ST T	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ				Giảng viên giảng dạy		
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV	Họ và tên, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
I.	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			6							
1	CHTH	501	Triết học	4	X				1. TS. Nguyễn Thị Giáng Hương 2. TS. Đoàn Thị Thu Hà	Triết học Tôn giáo học	Trường ĐH LĐXH
2	BHPP	502	Phương pháp nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn thạc sĩ	2	X				1. PGS.TS. Trần Thị Lan Hương 2. PGS.TS. Nguyễn Bá Ngọc	Kinh tế Kinh tế	Trường ĐH LĐXH
II.	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			15							
2.1	Các học phần bắt buộc			9							
1	BHLB	503	Lý thuyết bảo hiểm	3	X				1. TS. Hoàng Bích Hồng 2. TS. Hoàng Minh Tuấn	Kinh tế bảo hiểm Kinh tế bảo hiểm	Trường ĐH LĐXH
2	BHQD	504	Lập và quản lí dự án đầu tư	3	X				1. PGS.TS. Trần Thị Lan Hương 2. TS. Mai Thị Dung	Quản lý kinh tế Quản trị kinh doanh	Trường ĐH LĐXH
3	BHQR	505	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm	3		X			1. TS. Nguyễn Thị Vân Anh 2. TS. Đỗ Thùy Dung	Kinh doanh thương mại Quản trị kinh doanh	Trường ĐH LĐXH
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần sau)			6							
1	BHMK	511	Marketing trong doanh nghiệp bảo hiểm	3	X				1. TS. Hoàng Thanh Tùng 2. TS. Phạm Hải Hưng	Kinh tế Quản trị kinh doanh	Trường ĐH LĐXH

ST T	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ				Giảng viên giảng dạy		
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV	Họ và tên, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
2	QKPL	513	Pháp luật trong kinh doanh	3	X				1. TS. Khuất Thị Thu Hiền 2. TS. Nguyễn Duy Phương	Quản trị kinh doanh Quản trị kinh doanh	Trường ĐH LĐXH
3	QKTH	508	Quản trị thương hiệu	3	X				1. TS. Nguyễn Duy Phương 2. TS. Hoàng Thanh Tùng	Quản trị kinh doanh Kinh tế	Trường ĐH LĐXH
4	BHTC	512	Tài chính bảo hiểm nâng cao	3	X				1. TS. Trịnh Khánh Chi 2. TS. Vũ Thị Thanh Thủy 3. TS. Tôn Thất Viên	Tài chính- Ngân hàng Tài chính- Ngân hàng Tài chính- Ngân hàng	Trường ĐH LĐXH
III.	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			27							
3.1	Các học phần bắt buộc			15							
1	BHXH	506	Bảo hiểm công	3			X		1. TS. Phạm Hải Hưng 2. TS. Trịnh Khánh Chi 3. TS. Tôn Thất Viên	Quản trị kinh doanh Tài chính - Ngân hàng Tài chính - Ngân hàng	Trường ĐH LĐXH
2	BHKT	507	Kinh tế bảo hiểm	3		X			1. TS. Nguyễn Thị Vân Anh 2. TS. Doãn Thị Mai Hương	Kinh doanh thương mại Kinh tế	Trường ĐH LĐXH
3	BHPT	508	Phân tích tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm	3		X			1. TS. TS. Trịnh Khánh Chi 2. TS. Vũ Thị Thanh Thủy	Tài chính- Ngân hàng Tài chính- Ngân hàng	Trường ĐH LĐXH

ST T	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ				Giảng viên giảng dạy		
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV	Họ và tên, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
4	BHQN	509	Quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội	3		X			1. PGS.TS. Lê Thanh Hà 2. TS. Hoàng Minh Tuấn	Kinh tế Kinh tế bảo hiểm	Trường ĐH LDXH
5	BHQB	510	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	3			X		1. PGS.TS. Trần Thị Lan Hương 2. TS. Mai Thị Dung 3. TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh	Kinh tế Quản trị kinh doanh Quản trị kinh doanh	Trường ĐH LDXH
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần sau)			12							
1	BHVI	513	Bảo hiểm vi mô	3		X			1. TS. Hoàng Bích Hồng 2. TS. Hoàng Minh Tuấn	Kinh tế bảo hiểm Kinh tế bảo hiểm	Trường ĐH LDXH
2	BHCS	514	Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp	3		X			1. TS. Phạm Hải Hưng 2. TS. Hoàng Minh Tuấn	Quản trị kinh doanh Kinh tế bảo hiểm	Trường ĐH LDXH
3	BHHP	515	Hệ thống kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm	3		X			1. TS. Đỗ Thùy Dung 2. TS. Doãn Thị Mai Hương	Quản trị kinh doanh Kinh tế	Trường ĐH LDXH
4	QKTM	520	Thương mại quốc tế	3		X			1. TS. Hoàng Thanh Tùng 2. TS. Đỗ Thùy Dung	Kinh tế Quản trị kinh doanh	Trường ĐH LDXH
5	BHPC	516	Phân tích chính sách bảo hiểm xã hội	3		X			1. Hoàng Bích Hồng 2. TS. Nguyễn Thị Vân Anh	Kinh tế bảo hiểm Kinh doanh thương mại	Trường ĐH LDXH

ST T	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ				Giảng viên giảng dạy		
	Phần chữ	Phần số			I	II	III	IV	Họ và tên, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
6	QNQM	509	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	3			X		1. PGS. TS. Lê Thanh Hà 2. PGS.TS. Nguyễn Bá Ngọc	Kinh tế Kinh tế	Trường ĐH LĐXH
7	QKVH	522	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	3			X		1. TS. Nguyễn Duy Phương 2. TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh	Quản trị kinh doanh Quản trị kinh doanh	Trường ĐH LĐXH
8	QNQH	510	Quan hệ lao động	3			X		1. PGS. TS. Lê Thanh Hà 2. PGS.TS. Nguyễn Bá Ngọc	Kinh tế Kinh tế	Trường ĐH LĐXH
IV.	LUẬN VĂN THẠC SĨ			12				X			
TỔNG CỘNG (I+II+III + IV)				60							